

XIII. TẠP PHÍ

a) Tiền thuê công nhân

Ngày lao động tính 8 giờ, dưới 4 tiếng đồng hồ lao động, tính 1/2 ngày trên 4 tiếng đồng hồ tính 1 ngày tròn. Mức tối thiểu tính 1/2 ngày lao động.

LOẠI CÔNG NHÂN	ĐƠN VỊ TÍNH CƯỚC	Rúp mẫu dịch	Livre sterling
1. Công nhân thường làm tạp dịch	1 giờ	0,2446	0-01-11 $\frac{1}{2}$
2. Công nhân chuyên nghiệp	—	0,3670	0-02-11
3. Công nhân kỹ thuật	—	0,4587	0-03-08
<i>b) Tiền thuê thiết bị</i>			
1. Tàu lai	1 giờ	55,0459	21-16-10 $\frac{1}{32}$
2. Sà-lan (chưa đủ 24 giờ tính 24 giờ)	24 giờ	45,8716	18-04-00 $\frac{1}{2}$
3. Căn cẩu nồi (tối thiểu tính 1 giờ)	1 giờ	51,9878	20-12-07
4. Căn cẩu ôtô (hang trên 15 tấn)	1 tấn	0,6391	0-05-01
(hang dưới 15 tấn)	1 giờ	11,4679	4-11-00 $\frac{1}{8}$
5. Ben, giây cáp (tàu dưới 4.000 tấn)	tấn	152,9052	60-13-05 $\frac{1}{4}$
(tàu trên 4.000 tấn)	—	244,6483	97-01-06

BỘ NỘI VỤ

QUYẾT ĐỊNH số 135-NV về việc sát nhập Hội nhạc sĩ sáng tác Việt-nam và Hội nhạc sĩ biểu diễn và huấn luyện Việt-nam thành một hội lấy tên là hội nhạc sĩ Việt-nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ nghị định số 130-CP ngày 20 tháng 9 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Nội vụ;

Căn cứ luật số 102-SL-L004, ngày 20 tháng 5 năm 1957 về quyền lập hội và nghị định của Thủ tướng Chính phủ số 258-TTg

ngày 14 tháng sáu năm 1957 quy định chi tiết thi hành luật ấy:

Xét đề nghị của Ban chấp hành Hội nhạc sĩ sáng tác Việt-nam và Ban chấp hành Hội nhạc sĩ biểu diễn và huấn luyện Việt-nam (công văn số 520-NS ngày 1 tháng 7 năm 1963) xin sát nhập hai hội làm một hội, lấy tên là Hội nhạc sĩ Việt-nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay cho phép Hội nhạc sĩ sáng tác Việt-nam và Hội Nhạc sĩ biểu diễn và huấn luyện Việt-nam sát nhập thành một hội lấy tên là Hội nhạc sĩ Việt-nam.

Hội nhạc sĩ Việt-nam được phép hoạt động trong phạm vi luật lệ hiện hành và điều lệ của Hội đã được Bộ Nội vụ duyệt ngày 17 tháng 7 năm 1963.

Điều 2. — Các ông Chánh văn phòng, V₁₅ trưởng Vụ Dân chính và Việt kiều Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 17 tháng 7 năm 1963

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

NGUYỄN VĂN NGỌC

09671483

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 017-TC-TDT-TT về việc nộp vào ngân sách các khoản thu của cơ quan, đoàn thể hành chính, sự nghiệp.

Theo tinh thần chỉ thị số 32-CT-LB ngày 26-12-1962 của liên Bộ Tài chính – Ngân hàng Nhà nước về chế độ cấp phát vốn ngân sách (chế độ cấp phát hạn mức), tài khoản "tiền gửi vãng lai khác 15-48" không phải là tài khoản tiền gửi do Ngân sách cấp, mà là tiền gửi của tập thể cơ quan đó, như tiền Đảng phí; Đoàn phí, tiền ủng hộ riêng cho đơn vị, tiền tạm gửi không liên quan đến vốn ngân sách, tiền ăn do công nhân viên, cán bộ, học sinh đóng vào quán ăn tập thể... còn tiền do ngân sách cấp, qua cấp phát hạn mức, thì nhất thiết không được rút ra để lưu ký vào tài khoản « 15-48 » này. Các nguồn vốn khác của ngân sách như thu hồi các khoản chinăm trước, thu hồi tạm ứng của ngân sách, thu tiền nhà, điện, nước

của cán bộ, công nhân viên hoặc bán tài sản của cơ quan v.v... cũng không được nộp vào tài khoản « 15-48 », mà phải nộp trực tiếp vào ngân sách Nhà nước.

Qua việc kiểm tra tài khoản « Tiền gửi vãng lai khác 15-48 » của các cơ quan, đoàn thể ở một số địa phương, Bộ Tài chính phát hiện thấy nhiều cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp sử dụng tài khoản đó không đúng chế độ quy định:

— Rất nhiều khoản tiền không phải của tập thể cơ quan mà là của ngân sách Nhà nước đã đem gửi vào tài khoản « 15-48 » đó;

— Vốn lưu động thừa, kinh phí chuyên dùng thừa, thậm chí hạn mức kinh phí còn thừa cũng rút ra, đem lưu ký vào tài khoản đó; những số tiền này, có cơ quan gửi hàng trăm, hàng nghìn đồng, có khi lên tới bốn, năm trăm nghìn đồng;

— Một số trường hợp, có những khoản tiền tạm giữ từ năm này qua năm khác, đàng ra đã phải thanh toán nộp cho ngân sách, nhưng vẫn cứ để ở tài khoản « 15-48 »;

— Có cơ quan đã lấy tiền ở tài khoản « 15-48 » chi tiêu trước, rồi rút kinh phí hạn mức để trả sau. Đặc biệt có cơ quan lại mở 2 tài khoản tiền gửi « 15-48 » ở 2 Chi nhánh Ngân hàng khác nhau rồi rút hạn mức ở nơi này chuyển vào tài khoản « 15-48 » ở nơi khác.

Những hiện tượng trên đã gây ra tình trạng phân tán vốn chiếm dụng vốn của ngân sách, tạo điều kiện cho việc chi tiêu nhập nhằng, sai nguyên tắc, chế độ, là những mầm mống đưa đến lãng phí, tham ô.

Để tăng cường công tác quản lý thu chi ngân sách và đề phòng mạnh tay thu, tiết kiệm chi, Bộ Tài chính thấy cần phải nhắc lại và quy định thêm một số nguyên tắc về việc nộp các khoản thu của cơ quan đoàn thể hành chính, sự nghiệp như sau:

1. Các khoản thu sự nghiệp, thu bán tài sản công, thu hồi các khoản chi năm trước, thu tiền nhà, điện, nước của cán bộ, công nhân viên v.v... nói chung là những khoản thu của ngân sách, phải làm giấy nộp tiền ghi rõ tên và mục lục thu của ngân sách để nộp ngay vào ngân sách, tuyệt đối không được để ở quỹ của cơ quan hay lưu ký vào tài khoản « 15-48 » ở Ngân hàng.

2. Tiền cấp phát hạn mức rút ra chi tiêu không hết, hoặc không chi tiêu được, dù rút bằng tiền mặt, bằng chuyển khoản hay bằng séc hạn mức mua hàng ở Mậu dịch; đều phải nộp trả lại cho Ngân hàng, để khôi phục hạn mức kinh phí theo đúng loại, khoản, hạng,

mục đã rút. Đơn vị nộp phải làm giấy nộp tiền (mẫu số 5-TC nói trong chỉ thị số 32-CT-LB ngày 26-12-1962 của liên Bộ Tài chính — Ngân hàng Nhà nước về cấp phát hạn mức), mà nhất thiết không được gửi vào tài khoản « 15-48 » ở Ngân hàng.

3. Tuyệt đối ngăn cấm việc rút kinh phí hạn mức ra để lưu ký vào tài khoản « 15-48 » cũng như việc một cơ quan mở 2 tài khoản « 15-48 » ở 2 chi nhánh hoặc chi điểm Ngân hàng khác nhau để rút kinh phí hạn mức ở nơi này đem gửi vào tài khoản « 15-48 » ở nơi kia và ngược lại. Nguyên tắc là mỗi cơ quan, đơn vị dù toán chỉ được mở 1 tài khoản tiền gửi vãng lai khác « 15-48 » ở một chi nhánh hoặc chi điểm Ngân hàng, nơi mà đơn vị đã đăng ký để giao dịch về kinh phí cấp phát theo hạn mức. Nếu cơ quan có nhiều bộ phận đóng trụ sở ở nhiều nơi, sẽ mở tài khoản ở nơi nào thuận tiện nhất (như gần trụ sở chính hay gần bộ phận tài vụ...) hoặc sẽ chuyên những bộ phận ở quá xa và có đủ điều kiện thành những đơn vị cấp 2 hoặc cấp 3 riêng, để sẽ giao dịch về hạn mức kinh phí và mở tài khoản tiền gửi riêng. Không thể viễn lý do cơ quan ở phân tán nhiều nơi để mở nhiều tài khoản tiền gửi. Chỉ khi nào có bộ phận tách ra thành một đơn vị riêng mới mở thêm một tài khoản cho đơn vị mới.

4. Đối với những khoản tiền tạm giữ, từ nay các cơ quan đơn vị phải tìm mọi cách thanh toán nhanh chóng, tuyệt đối không tạm giữ một món tiền nào lâu quá 3 tháng. Đề thực hiện nguyên tắc này, cần phải xử lý theo cách thức như sau :

— Nếu tạm giữ do mua bán hộ, thanh toán hộ hay mua tài liệu, ăn chi thì phải thanh toán trong vòng 3 tháng kể từ ngày nhận tiền tạm giữ. Hết 3 tháng mà không thực hiện được thì hoàn trả lại người hoặc đơn vị gửi tiền;

— Nếu tạm giữ tiền lương của người đi vắng cũng phải tìm cách chuyển cho người đó cho nhanh chóng (dĩ nhiên là vẫn phải có bảo đảm chắc chắn). Hết hạn 3 tháng hoặc tuy chưa hết hạn nhưng nhận thấy chưa thể chuyển ngay được thì làm giấy nộp tiền vào Ngân hàng, khôi phục lại hạn mức được cấp để khi người đó trở về sẽ rút hạn mức để trả sau, không được tạm giữ ở tài khoản « 15-48 » hay ở quỹ cơ quan;

— Tiền lương của cán bộ đi học phải trừ theo tỷ lệ quy định và đơn vị chi được linh số tiền thực tế phải chi. Tuyệt đối không được linh toàn vẹn số lương theo mức bình thường rồi lấy số tiền thừa ra đem lưu ký vào tài khoản « 15-48 ». Trường hợp bất thường đã

linh vè nhiều hơn số tiền thực tế phải trả thì sau khi phát lương phải nộp ngay vào Ngân hàng số tiền còn thừa, coi như nộp giảm cấp phát vào ngân sách. Tiền lương của cán bộ đau ốm, sinh đẻ, bị tai nạn lao động do quỹ bảo hiểm xã hội dài thọ, nếu cơ quan đã trả lương rồi thì coi như là tạm ứng và phải đòi quỹ bảo hiểm xã hội để nộp trả ngân sách coi như giảm chi (không coi là khôi phục kinh phí);

— Hiện nay, nhiều cơ quan còn nhiều số tiền tạm giữ khá lớn, hàng mấy năm chưa thanh toán. Cơ quan Tài chính cần phối hợp với Ngân hàng đồng cấp tổ chức một đợt kiểm tra và cùng với các đơn vị thanh toán cho hết những số tiền tạm giữ đó để nộp vào ngân sách hoặc trả lại cho đơn vị gửi tiền, tuyệt đối không để kéo dài tình trạng tạm giữ mãi. Khi quyết định trả lại cho đơn vị gửi tiền một khoản tạm giữ nào, cơ quan Tài chính cần cân nhắc kỹ lưỡng, chỉ trả cho đơn vị đó những khoản tiền thực sự cần thiết. Ngược lại, nếu khoản tiền không có lý do cần thiết phải tồn tại ở đơn vị đó nữa (như tiền thuộc niêm khóa cũ, đã quyết toán rồi, của đơn vị đã giải thể v.v...) thì phải nộp ngay vào ngân sách mà không chuyền trả cho đơn vị cũ đã gửi tiền nữa.

5. Tiền phí tồn sửa đường các cơ quan rút hạn mức để nộp cho cơ quan giao thông, nhưng vè sau vì có một số xe không chạy nên cơ quan giao thông hoàn lại thì không thể đem lưu ký vào tài khoản « 15 — 48 » mà phải làm thủ tục phục hồi hạn mức kinh phí theo mẫu số 5.TC trong chỉ thị về « cấp phát hạn mức ».

Chú ý là các cơ quan không được rút hạn mức kinh phí để nộp phí tồn sửa đường cho các xí nghiệp mà phải do xí nghiệp tự giải quyết.

Trên đây là một số nguyên tắc cụ thể trong chế độ thu nộp của các cơ quan, đoàn thể hành chính sự nghiệp nhằm giải quyết tình trạng phân tán, ú đọng vốn của ngân sách, nhất là ú đọng ở tài khoản tiền gửi vãng lai khác của các cơ quan, đơn vị mở tại Ngân hàng.

Các cơ quan Tài chính cần bàn bạc với Ngân hàng các cấp, nghiên cứu kỹ, liên hệ kiểm điểm những thiếu sót của địa phương có kế hoạch cụ thể bồ khuyết và phổ biến cho các đơn vị dự toán trong phạm vi quản lý của địa phương cùng thi hành. Bản thân cơ quan Tài chính phải phối hợp với Ngân hàng để kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện. Nếu có những trường hợp đọng tiền do nguyên nhân khác, cơ quan Tài chính địa phương cần thè vận dụng tinh thần những nguyên tắc để đề ra ở trên để giải quyết cho thích hợp hoặc nếu cần sẽ trao đổi với Bộ Tài chính để góp ý kiến thêm.

Các cơ quan Tài chính cần, qua đợt kiểm tra và công việc bồ khuyết này, tìm ra những thiếu sót, sơ hở của cơ quan mình cũng như của Ngân hàng các cấp để có kế hoạch khắc phục, đồng thời báo cáo cho Bộ Tài chính và Ngân hàng trung ương biết.

Hà-nội, ngày 15 tháng 7 năm 1963

K. T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

ĐÀO THIỆN THI